

x 10 -20 giọt. Dưới 25 tháng, ngày 3 lần 5-10 giọt.

Liveractin (Hàn Quốc)

Dạng thuốc : Viên nang mềm chứa :

<i>L. ornithin L.aspartat</i>	80mg
<i>Tocopherol acetat</i>	50mg
<i>Cao long tói</i>	1000mcg

Chì định : Điều trị hỗ trợ các bệnh gan cấp và mạn.

Liều dùng : Người lớn : ngày 2 lần x 1nang.

Liversol Inj (Hàn Quốc)

Dạng thuốc : Lô 250 và 500ml tiêm truyền chứa 8 loại acid amin thiết yếu, 12 loại acid amin khác và 8 loại điện giải kèm 15mg pyridoxin HCl trong 1000ml dd

Chì định : Một số bệnh ở gan : cải thiện hàm lượng não-gan do một số bệnh cấp và mạn ở gan.

Liều dùng : Người lớn tiêm truyền tĩnh mạch, ngày 500-1000ml.

Livotone (Ấn Độ)

Dạng thuốc : Viên nang chứa:

<i>Muối mật</i>	90mg
<i>Cao lỏng Kalmegh (Dược điển An Độ năm 1966)</i>	0,5ml
<i>Cao khô Cascara</i>	90mg
<i>Toàn bộ alcaloid của Kurchi (Dược điển Ấn Độ 1966)</i>	2mg

Tác dụng : Kích thích ăn ngon, giúp tiêu hóa, duy trì chức năng tiêu hóa, bình thường - Bảo vệ gan chống lại chất độc và điều hòa chức năng chuyên hóa của gan.

Chì định : Viêm gan do virut, do rượu hoặc thuốc.

Rối loạn chức năng gan và tiêu hóa kém, ăn kém ngon, đầy hơi, rối loạn tiêu hóa.

Đi ứng ngoài da do thức ăn lạ.

Liều dùng : Người lớn ngày 2 lần x 1- 2viên.

Chống chì định : Tắc mật hoàn toàn.

Lưu ý : *Thận trọng với người bị viêm da dày, loét da dày và người có triệu chứng viêm ruột thừa- Kalmegh ở Dược điển Ấn độ tương tự với cây Andrographis paniculata, và Kurchi tương tự với Holarrhena antidyserterica.*

Long nha thảo tố

Dạng thuốc : Thuốc tiêm 5ml = 0,1g long nha thảo (đã được tinh chế).

Chì định : Xuất huyết, băng huyết (thay er-gotin)

Liều dùng : Lượng dùng tùy thuộc vào tình trạng bệnh và chỉ dẫn của thầy thuốc.

Lưu ý : Còn dung dưới dạng thuốc nước, viên.

Lô đàm

Dạng thuốc : Viên

<i>Cao mật tinh chế (lợn hoặc bò)</i>	0,50g
<i>Lô hội hoặc phan tá diệp</i>	0,08g
<i>Phenol phthalein</i>	0,05g
<i>Tá dược vd</i>	1viên

Chì định : Táo bón, ăn uống khó tiêu, thiếu máu vàng da, ứ mật, suy gan, nhiễm khuẩn ruột, sỏi mật.

Liều dùng : Người lớn uống 1-2viên/lần x 2 lần/ngày. Uống sau bữa ăn, nuốt viên thuốc.

Lưu ý : *Đà cát khuyên cáo không dùng phenol phthalein vì tác dụng có hại.*

Lubentyl (Pháp)

Dạng thuốc : Lô 250g nhũ tương 66,5% dầu parafin đặc biệt có độ nhớt rất cao :

<i>Parafin lỏng</i>	57,855%
<i>Parfin rắn</i>	7,315%
<i>Parfin mềm</i>	1,33%

Trong tá dược (gồm có 0,06%) cholesterol, 33,04% sarcharose, 0,4% tinh dầu cam.)

Chì định : Triệu chứng táo bón.

Liều dùng : Người lớn uống 2 thìa canh cà phê khi đi ngủ buổi tối. Trẻ em : dùng nửa liều người lớn.

Lưu ý : *Có thể bị rỉ nước hậu môn do dầu parafin.*

Lục thân hoàn

Dạng thuốc : Hạt :

<i>Xạ hương</i>	1g
<i>Thiêm tô (nhựa cúc)</i>	1g
<i>Ngưu hoàng</i>	1,5g
<i>Minh hùng hoàng</i>	1g
<i>Trân châu</i>	1,5g
<i>Băng phiến</i>	1g

Các vị tán nhỏ (trừ thiêm tô). Thiêm tô tam r奴u. Trộn các thứ lại nhào kỹ, làm thành viên như hạt cát- bao bằng muội bếp (bách thảo sương).

Chì định : Sốt nặng, mê man, trúng độc, suy nhược tim.